

**Phụ lục**

**DANH SÁCH NHÀ Ở HÌNH THÀNH TƯƠNG LAI ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC BÁN, CHO THUÊ MUA**

*(Kèm theo Thông báo số ~~234~~ 234/TB-SXD ngày 08/ 6 /2025 của Sở Xây dựng*

| STT | Kí hiệu lô căn | Số căn    | Quy mô căn hộ | DT Đất (M2) | DIỆN TÍCH (M2) |        |            | Loại nhà |
|-----|----------------|-----------|---------------|-------------|----------------|--------|------------|----------|
|     |                |           |               |             | DT Xây Dựng    | DT Sàn | Tên Đường  |          |
|     | <b>LÔ A1</b>   | <b>13</b> |               |             |                |        |            |          |
| 1   | Căn 01         | 1         | 1 trệt 2 lầu  | 162,10      | 78,00          | 273,70 | Đường số 1 | Nhà phố  |
| 2   | Căn 02         | 1         | 1 trệt 2 lầu  | 115,00      | 70,00          | 233,80 | Đường số 1 | Nhà phố  |
| 3   | Căn 03         | 1         | 1 trệt 2 lầu  | 115,00      | 70,00          | 233,80 | Đường số 1 | Nhà phố  |
| 4   | Căn 3A         | 1         | 1 trệt 2 lầu  | 115,00      | 70,00          | 233,80 | Đường số 1 | Nhà phố  |
| 5   | Căn 05         | 1         | 1 trệt 2 lầu  | 115,00      | 70,00          | 233,80 | Đường số 1 | Nhà phố  |
| 6   | Căn 06         | 1         | 1 trệt 2 lầu  | 115,00      | 70,00          | 233,80 | Đường số 1 | Nhà phố  |
| 7   | Căn 07         | 1         | 1 trệt 2 lầu  | 115,00      | 70,00          | 233,80 | Đường số 1 | Nhà phố  |
| 8   | Căn 08         | 1         | 1 trệt 2 lầu  | 115,00      | 70,00          | 233,80 | Đường số 1 | Nhà phố  |
| 9   | Căn 09         | 1         | 1 trệt 2 lầu  | 115,00      | 70,00          | 233,80 | Đường số 1 | Nhà phố  |
| 10  | Căn 10         | 1         | 1 trệt 2 lầu  | 115,00      | 70,00          | 233,80 | Đường số 1 | Nhà phố  |
| 11  | Căn 11         | 1         | 1 trệt 2 lầu  | 115,00      | 70,00          | 233,80 | Đường số 1 | Nhà phố  |
| 12  | Căn 12         | 1         | 1 trệt 2 lầu  | 115,00      | 70,00          | 233,80 | Đường số 1 | Nhà phố  |
| 13  | Căn 12A        | 1         | 1 trệt 2 lầu  | 115,00      | 70,00          | 233,80 | Đường số 1 | Nhà phố  |
|     | <b>LÔ A2</b>   | <b>9</b>  |               |             |                |        |            |          |
| 14  | Căn 03         | 1         | 1 trệt 2 lầu  | 111,20      | 70,00          | 150,80 | Đường số 2 | Nhà phố  |
| 15  | Căn 04         | 1         | 1 trệt 2 lầu  | 111,20      | 70,00          | 150,80 | Đường số 2 | Nhà phố  |
| 16  | Căn 05         | 1         | 1 trệt 2 lầu  | 111,20      | 70,00          | 150,80 | Đường số 2 | Nhà phố  |

|                  |               |           |              |                 |                 |                 |                |         |
|------------------|---------------|-----------|--------------|-----------------|-----------------|-----------------|----------------|---------|
| 17               | Căn 06        | 1         | 1 trệt 2 lầu | 111,20          | 70,00           | 150,80          | Đường số 2     | Nhà phố |
| 18               | Căn 07        | 1         | 1 trệt 2 lầu | 111,20          | 70,00           | 150,80          | Đường số 2     | Nhà phố |
| 19               | Căn 08        | 1         | 1 trệt 2 lầu | 111,20          | 70,00           | 150,80          | Đường số 2     | Nhà phố |
| 20               | Căn 09        | 1         | 1 trệt 2 lầu | 111,20          | 70,00           | 150,80          | Đường số 2     | Nhà phố |
| 21               | Căn 10        | 1         | 1 trệt 2 lầu | 111,20          | 70,00           | 150,80          | Đường số 2     | Nhà phố |
| 22               | Căn 11        | 1         | 1 trệt 2 lầu | 111,30          | 70,00           | 150,80          | Đường số 2     | Nhà phố |
|                  | <b>LÔ A3</b>  | <b>2</b>  |              |                 |                 |                 |                |         |
| 23               | Căn 05        | 1         | 1 trệt 2 lầu | 133,50          | 96,00           | 332,50          | Đường số 1     | Nhà phố |
| 24               | Căn 17        | 1         | 1 trệt 2 lầu | 170,80          | 96,30           | 336,90          | Đường số 1     | Nhà phố |
|                  | <b>LÔ A4</b>  | <b>2</b>  |              |                 |                 |                 |                |         |
| 25               | Căn 01        | 1         | 1 trệt 2 lầu | 103,30          | 79,50           | 278,30          | Đường số 1     | Nhà phố |
| 26               | Căn 09        | 1         | 1 trệt 2 lầu | 107,60          | 85,50           | 298,50          | Đường số 1     | Nhà phố |
|                  | <b>LÔ A5</b>  | <b>1</b>  |              |                 |                 |                 |                |         |
| 27               | Căn 27        | 1         | 1 trệt 2 lầu | 166,10          | 79,50           | 278,30          | Đường số 1     | Nhà phố |
|                  | <b>LÔ A6</b>  | <b>2</b>  |              |                 |                 |                 |                |         |
| 28               | Căn 01        | 1         | 1 trệt 1 lầu | 194,90          | 125,30          | 287,70          | Đường số 2     | Nhà phố |
| 29               | Căn 06        | 1         | 1 trệt 1 lầu | 195,00          | 125,30          | 271,30          | Đường số 2     | Nhà phố |
|                  | <b>LÔ A7</b>  | <b>2</b>  |              |                 |                 |                 |                |         |
| 30               | Căn 01        | 1         | 1 trệt 2 lầu | 195,00          | 96,30           | 336,90          | Đường Tú Xương | Nhà phố |
| 31               | Căn 06        | 1         | 1 trệt 2 lầu | 194,90          | 96,30           | 336,90          | Đường Tú Xương | Nhà phố |
|                  | <b>LÔ A8</b>  | <b>2</b>  |              |                 |                 |                 |                |         |
| 32               | Căn 01        | 1         | 1 trệt 1 lầu | 175,60          | 106,30          | 231,20          | Đường số 2     | Nhà phố |
| 33               | Căn 08        | 1         | 1 trệt 1 lầu | 199,30          | 105,40          | 229,80          | Đường số 2     | Nhà phố |
|                  | <b>LÔ A12</b> | <b>2</b>  |              |                 |                 |                 |                |         |
| 34               | Căn 3A        | 1         | 1 trệt 1 lầu | 200,30          | 96,30           | 336,90          | Đường số 1     | Nhà phố |
| 35               | Căn 30        | 1         | 1 trệt 1 lầu | 195,00          | 94,90           | 332,20          | Đường số 1     | Nhà phố |
| <b>Tổng cộng</b> |               | <b>35</b> |              | <b>4.774,30</b> | <b>2.830,90</b> | <b>8.323,90</b> |                |         |